

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2018/HS - ST**
Ngày: 26 – 4 – 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh.**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Danh Nghĩa**
2. Ông **Trịnh Ngọc Thành.**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST – HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Phi C – sinh ngày: 20/5/1988, tại Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Phi H – 1959 và bà Phạm Thị Đ – 1958; Từ năm 2010 đến năm 2011, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc H; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Bị bắt, tạm giam ngày 06/02/2018.

- Người bị hại: Ông Phan Văn N – 1968.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Đ – 1958.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Trần Hoàng H1 – 1982.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/02/2018, Ngô Phi C đang làm rẫy tại Ấp 1, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình làm rẫy thì C nhìn sang rẫy của ông Phan Văn N – sinh năm: 1968 ở bên cạnh và phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Wawe màu đỏ, biển số 71S5 – 2811 liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, C quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên đi đến chỗ xe mô tô. C dùng tay cạy cốp xe lấy trộm 02 cái bóp, bên trong có số tiền 2.700.000đ và 01 USD cùng nhiều giấy tờ mang tên ông Phan Văn N. Lúc này ông N phát hiện sự việc nên tri hô, C liền cầm tài sản trộm cắp được bỏ chạy. Sau đó C đem các tài sản trộm cắp được đến tiệm cầm đồ HT ở xã PL, huyện TP cầm được số tiền 200.000đ. Cùng với số tiền 2.700.000đ chiếm đoạt được, C dùng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 06/02/2018, Công an xã Phú Thịnh mời C làm việc và tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1.
- 01 Giấy phép lái xe hạng B2.
- 01 Giấy đăng ký xe mô tô.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân.
- 01 Giấy chứng nhận liệt sỹ.
- 01 thẻ Bảo hiểm y tế.
- 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank.
- 01 thẻ thanh toán Plus Sacombank.

Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên ông Phan Văn N.

- 01 cái bóp bằng vải màu vàng đen, đã qua sử dụng.
- 01 cái bóp bằng da màu đen có chữ “Vip 100% Leather”, phần góc có gắn 01 sợi dây kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại toàn bộ vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phan Văn N.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL.HĐĐGTS ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Phú, kết luận:

- 01 cái bóp bằng vải màu vàng đen, đã qua sử dụng có giá trị là 70.000đ.
- 01 cái bóp bằng da màu đen có chữ “Vip 100% Leather”, phần góc có gắn 01 sợi dây kim loại màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 100.000đ.
- 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD (đô la Mỹ) có giá trị là 22.800đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Phi C đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Ngô Phi C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Viện

kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề xuất mức án đối với bị cáo Ngô Phi C từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Ngô Phi C bồi thường cho ông Phan Văn N số tiền bị chiếm đoạt là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Trong thời gian tạm giữ, tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi người bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Phi C đã thừa nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 04/02/2018, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cái bóp bằng vải màu vàng đen đã qua sử dụng, 01 cái bóp bằng da màu đen có chữ “Vip 100% Leather”, phần góc có gắn 01 sợi dây kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD (đô la Mỹ), số tiền 2.700.000đ của ông Phan Văn N. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 2.892.800đ (Hai triệu tám trăm chín mươi hai ngàn tám trăm đồng).

Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện mà đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, nay lại phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải xét xử cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thiệt hại đã được thu hồi và trao trả cho chủ sở hữu là ông Phan Văn N, cụ thể gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận liệt sỹ, 01 thẻ Bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, 01 thẻ thanh toán Plus Sacombank, 01 cái bóp bằng vải màu vàng đen, 01 cái bóp bằng da màu đen có chữ “Vip 100% Leather”, phần góc có gắn 01 sợi dây kim loại màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD (đô la Mỹ) (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 13/3/2018 tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú).

Người bị hại ông Phan Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của ông N. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tài sản thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông N. Xét sự thỏa thuận về vấn đề bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó được ghi nhận.

Đối với ông Trần Hoàng H1: Khi cầm cố Chứng minh nhân dân; Giấy tờ xe; Giấy phép lái xe của ông Nam. Hiệp không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét, xử lý.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Phi C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Phi C 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/02/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Phi C phải bồi thường cho ông Phan Văn N số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ngô Phi C phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST có giá ngạch. Tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh